

Số: 1746/2020/QĐST-HC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ khoản 5 Điều 38, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 206, Điều 213 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST-HC ngày 11 tháng 3 năm 2019 về “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Xét thấy: Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2018 và Biên bản làm việc ngày 11/6/2020 người khởi kiện bà Lê Thị Tuyết N yêu cầu Tòa án hủy hai Quyết định số 7828/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 và Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân Quận E vì 2 quyết định này xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Bà N đã làm đơn khởi kiện Quyết định số 7828/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 và Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân Quận E vào ngày 01/8/2016 và ngày 05/4/2017, vụ kiện đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án số 164/2017/TLST-HC ngày 08 tháng 5 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết định hành chính” với người bị kiện là Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kinh doanh nhà V. Tại phiên tòa ngày 04/01/2018 bà N và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn H cùng xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 33/2018/QĐST-HC ngày 04 tháng 01 năm 2018 (người đại diện theo ủy quyền của bà N là ông Nguyễn Văn H đã nhận Quyết định đình chỉ này vào ngày 25/01/2018). Sau này vì không thương lượng được với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kinh doanh nhà V nên bà N làm đơn khởi kiện lại vào ngày 11/12/2018.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quy định: “*Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau: a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc*”.

Xét: Thời điểm bà Lê Thị Tuyết N nộp đơn khởi kiện Quyết định số 7828/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 và Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân Quận E vào ngày 11/12/2018 là đã quá thời hiệu khởi kiện 01 năm theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Như vậy, tính từ khi bà N làm đơn khởi kiện Quyết định số 7828/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 và Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân Quận E vào ngày 01/8/2016 và ngày 05/4/2017, tức là bà N đã nhận được Quyết định số 7828/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 và Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân Quận E trước ngày 01/8/2016 đến khi bà N nộp đơn khởi kiện hai Quyết định này vào ngày 11/12/2018 thì thời hiệu khởi kiện đã hết. Do đó, cần đình chỉ giải quyết vụ án hành chính theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST-HC ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” giữa:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1976

Cư trú: 769/121B P (42 C), Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H—sinh năm 1974 (văn bản số công chứng 00012484 ngày 08/12/2018 tại Văn phòng công chứng Vương Mỹ Hằng)

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: số 4 đường 1011 P, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kinh doanh nhà V.

Địa chỉ: 232 T, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 77 T, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1 Bà Lê Thị Tuyết N không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

2.2 Trả lại cho bà Lê Thị Tuyết N tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0008210 ngày 05/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy